

Hiến Pháp Phải Gắn Liên Với Con Người Việt Nam.

Nguyễn Quang Duy

Muốn thiết lập một Thể Chế Tự Do Việt Nam cần một Hiến Pháp Dân Chủ điều này không cần phải bàn tới, nhưng có người vẫn tin rằng phải trở lại với Hiến Pháp 1946.

Trên diễn đàn BBC trước đây, người viết chứng minh rằng chính Hiến Pháp 1946 xây dựng nền tảng cho thể chế độc tài cộng sản. Các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp trong Hiến Pháp này không được rõ ràng. Nghị Viện (Quốc Hội) chỉ có Một Viện duy nhất và cũng chính Viện này lại bầu lên một Chủ tịch nước. Quyền hạn của chủ tịch nước được liệt kê ở Điều thứ 49, cho phép chủ tịch nước các quyền hạn tuyệt đối không thua gì Tổng Thống Hoa Kỳ.

Nhưng đến Điều thứ 50 lại ghi rõ "***Chủ tịch nước Việt Nam không phải chịu một trách nhiệm nào, trừ khi phạm tội phản quốc.***" Khi ấy Hồ chí Minh là chủ tịch nước, Điều 50 đặt ông Hồ trên cả Hiến pháp và Luật pháp quốc gia.

Ông Hồ còn kiêm nhiệm chủ tịch đảng Cộng sản. Điều 50 như vậy sửa soạn cho cả một guồng máy chuyên chính cộng sản thần thánh hoá biến ông thành nhà độc tài trong một thể chế chuyên chính toàn trị. Vì thế ông Hồ đã tùy tiện xé bỏ Hiến Pháp 1946 để thay bằng các Cương Lĩnh Đảng 1959, 1980 và 1992. Thật ra dưới chế độ cộng sản Hiến Pháp chỉ là hình thức. Mọi quyết định đều từ các Nghị Quyết Đảng và không ít Nghị quyết hoàn toàn vi hiến, thí dụ Cải Cách Ruộng Đất, Cải Tạo Công Thương Nghiệp hay Nhân Văn Giai Phẩm.

Học theo gương Hồ chí Minh đặt chủ tịch trên Hiến Pháp trên Luật Pháp Quốc Gia, các cháu ngoan của “Bác” đặt Điều 4 vào Hiến Pháp thôn tính tất cả quyền lực nhưng chẳng ai “**phải chịu một trách nhiệm nào**”. Trường hợp Đại tá Công an Đỗ Hữu Ca vi phạm Hiến Pháp và luật pháp tấn công lương dân nhưng lại trở thành người điều tra xét xử, trong khi gia đình Đoàn văn Vươn vì tự vệ lại phải tù. Nhờ tiếng súng của gia đình Đoàn văn Vươn mới biết Hiến Pháp 1992 không có điều lệ nào cho phép quân đội (và cả công an) tham gia cưỡng chế đất đai. Hai lực lượng này là để bảo vệ dân chứ không phải để tấn

công dân. Còn “luật đất” thì có nhưng nhà nước cộng sản không áp dụng mà chỉ dùng “luật rừng”. Tình trạng lộng quyền đã nói lên tình trạng khủng hoảng Hiến Pháp, khủng hoảng luật pháp và phá sản của guồng máy cai trị tại Việt Nam.

Hồ chí Minh còn sợ bị người dân lật mặt nạ phản quốc. Con và cháu “Bác” ngày nay thì vượt “Bác” ở chỗ không sợ cả tội phản quốc công khai bán nước cho Tàu.

Nhưng khuyết điểm lớn nhất của Bản Hiến Pháp 1946 là thiếu vắng “con người Việt Nam”. Một Hiến Pháp đúng nghĩa cho Việt Nam cần gắn liền với làng xã với con người Việt Nam.

Hiến Pháp Hoa Kỳ

Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ đã xác nhận "*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*". Tư tưởng này là nền tảng cho Bản Hiến pháp Hoa Kỳ, nó đặt quyền người dân trên hết, còn quyền hạn của Chính phủ và Quốc Hội là những quyền do người dân ủy nhiệm.

Một mô hình tam quyền phân lập rõ ràng được đưa vào Hiến Pháp Hoa Kỳ. Quốc hội được trao quyền lập pháp, Tổng thống quyền hành pháp và Tòa án quyền tư pháp. Các quyền của mỗi nhánh lại được cân bằng và kiểm soát bởi các quyền của hai nhánh kia.

Hiến pháp Hoa Kỳ còn nêu rõ quyền hạn của các viên chức chính phủ. Các Nghị sỹ Dân Biểu chỉ được tiếp tục phục vụ nếu họ được tái bầu cử trong các cuộc bầu cử có định kỳ. Các viên chức bổ nhiệm phải được bổ nhiệm theo đúng Hiến Pháp. Nhờ Bản Hiến Pháp này Hoa Kỳ đã thiết lập một chính quyền Trung Ương Liên bang có thực quyền và thống nhất quyền lực đưa Hoa Kỳ từ những thuộc địa trở thành một cường quốc số một trên thế giới.

Cũng chính nhờ Bản Hiến pháp đặt quyền con người trên hết, dù xuất thân từ bất cứ nguồn gốc nào, mỗi người dân đều gắn bó với đất nước trong một niềm tự hào chung là công dân Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Và vì thế Hiến Pháp Hoa Kỳ đã trở thành một Hiến Pháp kiểu mẫu, một mô hình kiểu mẫu được nhiều quốc gia trên thế giới noi theo.

Hiến Pháp 1946 Thiếu Vắng Con Người Việt Nam

Trong bài “Viễn Tượng Việt Nam”, người viết có nhắc đến những người soạn ra Tuyên Ngôn Độc Lập 2-9-1945 đã sao chép những lời vàng ngọc trong Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ. Trước đó năm 1919 tại Hội Nghị Versailles, nhân Tổng Thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson tham dự và phát biểu về quyền tự quyết dân tộc, Nhóm Người Việt Yêu Nước Nguyễn ái Quốc đã gửi bản "Yêu sách của Nhân Dân Việt Nam" với yêu sách thứ bảy mong người Pháp ban hành Hiến Pháp cho Việt Nam. Điều này cho thấy giới trí thức Việt Nam từ lâu đã hướng đến Hoa Kỳ như một quốc gia mẫu mực cho Việt Nam noi theo.

Hiến Pháp 1946 cũng được xây dựng dựa trên Hiến Pháp Hoa Kỳ như Điều 49 quyền hạn của Chủ tịch nước tương tự như quyền hạn của vị Tổng Thống Hoa Kỳ. Nhưng các điều khác trong Hiến Pháp này lại trái ngược như tam quyền không phân lập. Việc nghiên cứu tìm hiểu thêm về Hiến Pháp này sẽ giúp cho chúng ta nắm được một giai đoạn lịch sử mà toàn dân vừa giành được độc lập đang hướng đến xây dựng một thể chế tự do theo khuôn mẫu Hoa Kỳ.

Điều cần nói Hiến Pháp Hoa Kỳ là mô hình xây dựng cho một quốc gia lớn gồm nhiều cựu thuộc địa và dân chúng xuất xứ từ nhiều nguồn gốc khác nhau nhưng tất cả đều ham muốn tự do và quyết tâm khai phá miền đất mới Hoa Kỳ.

Trong khi ấy Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp nhỏ. Vào năm 1946 có đến 90 phần trăm dân Việt sống ở nông thôn và cơ cấu hạ tầng của Việt Nam là làng xã. Người Việt luôn gắn bó với làng xã quê hương. Cho dù phải sống xa quê hương người Việt luôn hướng về làng mạc nơi ông cha họ đã khai phá gầy dựng. Chương V của Hiến Pháp 1946 đề cập đến cơ cấu và trách nhiệm Hội Đồng Nhân Dân và Ủy Ban Hành Chánh. Nhưng Chương này nhằm mục đích duy nhất là để Trung Ương cai trị địa phương và địa phương cai trị người dân.

Hiến Pháp 1946 cùng chung mục đích với Hiến Pháp Hoa Kỳ ở chỗ nó hướng đến việc tập trung quyền lực về Trung Ương. Toàn Bản Hiến Pháp 1946 thiếu hẳn sự kết hợp và

tham dự của người dân địa phương vào việc hình thành chính sách và chiến lược quốc gia.

Đất và Con Người trong Mô Hình Phát Triển Quốc Gia

Đất, tài nguyên, tiền vốn, kỹ thuật, nhân lực và tri thức là các yếu tố chính trong một nền kinh tế quốc gia. Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp. Đến nay 70 phần trăm dân chúng vẫn sống tại thôn quê.

Theo Hiến Pháp hiện hành đất nông nghiệp không thuộc sở hữu nông dân mà thuộc sở hữu nhà nước. Nói cách khác người nông dân chỉ là những bần nông không ruộng không vườn. Dù họ đang sống trên mảnh đất do ông cha để lại, nhưng mảnh đất này đã bị đảng Cộng sản tước mất chủ quyền. Mất quyền sở hữu là mất động năng để người nông dân cần cù chăm sóc cho mảnh ruộng, mảnh vườn. Mất động năng làm việc người nông dân sẽ chỉ làm đủ sống qua ngày. Dân nghèo thì nước cũng nghèo.

Nhà nước giao đất cho nông dân và có quyền lấy lại đất bất cứ lúc nào. Quyền lấy lại đất lại bị các giới chức cầm quyền từ trung ương đến địa phương lạm dụng. Cũng như gia đình Đoàn văn Vươn hàng triệu nông dân và gia đình đã, đang và sẽ lâm vào đường cùng. Trong khi đó giới chức cầm quyền càng ngày càng trở nên giàu có và quyền lực hơn.

Các phương cách thu hút vốn đầu tư hay phương cách phân chia vốn đầu tư quốc gia chủ yếu tập trung vào các thành phố các khu công nghệ càng làm cho nông thôn trở nên nghèo khó hơn. Người nông dân phải đóng thuế nhưng họ đóng thuế để phục vụ người giàu. Hậu quả là nông dân phải tha phương cầu thực hay sống nghèo đói tại quê nhà.

Một quốc gia mà phân cách giàu nghèo giữa thôn quê và thành thị càng ngày càng bị đào sâu thì dù giàu có cách mấy cũng không thể xem là một quốc gia phát triển. Đảng này Việt Nam lại là một nước nghèo và nông thôn Việt Nam ngày càng nghèo thêm.

Nói tóm lại cái nghèo của dân quê là do đảng Cộng sản tước bỏ tất cả các quyền mà tạo hóa đã ban cho con người. Muốn đất nước thoát khỏi cảnh nghèo vươn lên một Hiến Pháp mới phải gắn liền với làng xã Việt Nam, quyền của người nông dân phải được mang vào Hiến Pháp này.

Việt Nam Đất Nước của Làng Xã

Khi quân Nguyên xâm chiếm nước ta vua Trần cho vời các vị bô lão đại diện cho làng xã Việt Nam về kinh để xin ý kiến: Nên hòa hay nên chiến? Đây là bản sắc của dân tộc Việt Nam, là sự gắn bó dân chủ giữa trung ương và địa phương, là sự đoàn kết giữa người cầm quyền chính danh và người dân từ khắp các thôn quê làng mạc.

Sự thất bại của chế độ cộng sản thúc đẩy chúng ta quay về tìm lại bản sắc dân tộc. Một trong những bản sắc nổi bật nhất chính là làng Việt truyền thống một tổ chức vô cùng đặc biệt. Trong bài viết mới đây tác giả Trần Trung Chính đã chỉ rõ làng là một tổ chức xã hội dân sự.

1. Mỗi làng đều có chợ, chùa, đình, văn từ văn chỉ, đền-miếu, công quán-điểm sớ, giếng làng-ao làng, cổng làng, kho nghĩa sương, hệ thống đường làng, nghĩa trang làng và công điền-ruộng công. Nghĩa là mỗi làng đều có mọi phương tiện dịch vụ công cộng nhằm phục vụ cư dân trong làng trong xã.

2. Mỗi làng có pháp chế riêng (hệ thống hương ước), có tín ngưỡng của từng làng (thành hoàng làng)... Các hệ giá trị của làng được dân làng coi trọng như pháp luật nhà nước.

3. Người đứng đầu do các thành viên của làng bầu lên, được khởi đầu vào thời Lê đến thời Hậu Lê đã hoàn thiện và phổ biến áp dụng. Theo Đào Duy Anh việc quản trị hệ thống làng Việt Nam theo kiểu: *“Công việc làng thường do dân làng bàn định, chứ nhà nước ít can thiệp đến, mà nhiều khi nhà nước có can thiệp cũng vô hiệu quả, cho nên ở nước ta có câu tục ngữ rằng: Phép vua thua lệ làng”*.

Chính nhờ thế khi đất nước lâm nguy, khi quân Tàu xâm lược làng xã mới nổi kết để giữ gìn từng tấc đất do ông cha để lại.

Cuộc Cải Cách Ruộng Đất tại miền Bắc mục tiêu chính là đánh vào cơ cấu hạ tầng dân tộc để đặt lên một guồng máy trung ương tập quyền nhằm kiểm soát địa phương. Guồng máy này đang trong thời kỳ phá sản và một thể chế tự do sớm muộn gì cũng sẽ đến với Việt Nam.

Từ đầu thế kỷ thứ 20 đến nay người Việt chuộng khuynh hướng hướng ngoại tìm cái hay của ngoại quốc. Điều này rất tốt nhưng cái hay của người ngoài thường khi lại không

thích hợp với đất nước với dân tộc Việt Nam. Thể chế tự do chỉ là điều kiện cần nhưng chưa đủ. Để phục hồi xây dựng lại đất nước chúng ta chỉ còn một con đường là quay về gìn giữ những giá trị mà ông cha ta để lại trong đó có giá trị dân chủ trong tổ chức làng xã đã nói bên trên.

Hiến Pháp Thụy Sĩ

Trả lời với các hội viên Lions International, Giáo sư Victoria Curzon-Price của Đại học Genève, cho biết nền kinh tế chánh trị Thụy sĩ hoàn toàn trái ngược các quốc gia láng giềng phần đông đang bị khủng hoảng và đình trệ là nhờ họ có một Hiến Pháp dân chủ đặc biệt đang hình thành bởi hai sức ép: sự cạnh tranh giữa các “tỉnh –canton” và “**quyền sáng kiến**”. Về quyền sáng kiến thì “... *Những người dân cử đều dưới quyền kiểm soát của công dân. Bất cứ lúc nào, một nhóm công dân đều có thể đưa ra một ý kiến một sáng tạo. (100 000 chữ ký cho một sáng kiến cấp Liên bang) chống một đạo luật, đề nghị một đạo luật, có khi cả một dự án luật, miễn là đừng đi ngược với Hiến Pháp. Dĩ nhiên với một sức ép như vậy, các vị dân cử khó có thể đề nghị tăng thuế hay tăng tiền xài ...*”

Không riêng gì Thụy sĩ, tại các quốc gia dân chủ người lãnh đạo luôn muốn lắng nghe quan điểm của công dân. Ngày 24-2-2012, Quốc Hội Liên Bang Úc mời Cộng Đồng Người Việt Tự Do, Khối 8406, Ủy Ban Bảo Trợ Người Lao Động và Quỹ Từ Nhân Lương Tâm xin ý kiến nhằm hoàn chỉnh diễn trình Đối thoại Nhân quyền giữa chính quyền Úc và nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam.

Tổng thống Barack Obama cũng đã chính thức muốn tiếp xúc với cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ để lắng nghe chúng ta trình bày các quan tâm đến tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam. Cuộc gặp đã được thu xếp và sẽ diễn ra tại Tòa Bạch Ốc vào trưa Thứ Hai, mùng 5 tháng Ba sắp tới. Cuộc gặp dự trù kéo dài 3 giờ đồng hồ giữa các giới chức Tòa Bạch Ốc và khoảng 100 người Việt sinh sống tại Hoa Kỳ

Thế nhưng Hiến Pháp Úc Hiến Pháp Hoa Kỳ lại không cho quyền người dân trực tiếp tham gia hình thành các chính sách quốc gia.

Hiến Pháp Gắn Liên Với Con Người Việt Nam

Ưu điểm của Hiến Pháp Thụy Sĩ là ghi nhận quyền sáng kiến để người dân có thể trực tiếp đề ra những chính sách hầu tối đa lợi ích quốc gia. Quyền sáng kiến đã thích hợp với

Thụy Sĩ sao lại không thích hợp với Việt Nam ?

Vì thế quyền sáng kiến nên được đưa vào Hiến Pháp Mới của Việt Nam. Nhưng thay vì chữ ký của người dân nên thay bằng chữ ký của một tỷ lệ làng xã Việt Nam, cả thôn quê lẫn thành thị. Nó sẽ giúp người dân nhất là người nông dân được trực tiếp tham gia vào việc hình thành các chính sách quốc gia. Nó sẽ giúp cân bằng quyền lực giữa trung ương và địa phương và tạo nên sự công bằng giữa các địa phương. Một Hiến Pháp với sự liên tục tham gia trực tiếp giữa làng xã và chính quyền Trung Ương sẽ giúp Việt Nam thực hiện được mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.

Lần tới để tưởng nhớ Ngày Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ thọ nạn người viết sẽ chia sẻ cùng bạn đọc tư tưởng toàn dân chính trị của Đức Thầy. Bạn đọc sẽ thấy được ý tưởng trong bài viết có thể thích hợp cho Việt Nam Thống Nhất từ Bắc xuống Nam.

Mời bạn đón xem.

Nguyễn Quang Duy

Melbourne, Úc Đại Lợi

22/2/2012.

Hiến Pháp Đúng Mức Sẽ Giúp Người Dân Làm Chủ

Nguyễn Quang Duy

Ai làm chủ thế giới của bạn? BBC đã đặt ra một câu hỏi hết sức dễ, nhưng càng nghĩ lại càng khó. Ý kiến đầu tôi viết về ảnh hưởng của gia đình và xã hội. Ý kiến thứ hai tôi viết về người đã ảnh hưởng tôi nhiều nhất trong năm nay.

Sống trong một xã hội dân chủ, hiến trị và pháp trị như Úc Đại Lợi, thực ra pháp luật ảnh hưởng trực tiếp đến mọi sinh hoạt trong đời sống hằng ngày của mọi công dân Úc. Và luật pháp mới chính là "người chủ" thật sự ảnh hưởng đến mọi quyết định trong đời sống tôi.

Ở Việt Nam, đảng và nhà cầm quyền CS vẫn không ngừng tuyên truyền cho một nhà nước pháp quyền.

Vừa rời qua điện báo Tuổi Trẻ, PGS-TS Phạm duy Nghĩa, ĐH Quốc Gia Hà Nội, đã lên tiếng cho rằng Hiến Pháp 1946 vẫn còn nguyên giá trị, bởi mỗi câu chữ trong đó đều "vang vọng tiếng dân". Rồi Đài Á Châu Tự do phỏng vấn luật sư Trần Thanh Hiệp về bản HP này. Qua BBC chúng ta cũng được biết việc các luật sư trong Luật Sư Đoàn Hà Nội đã thành công trong việc chọn lựa các đại biểu không qua việc thu xếp của ĐCS.

“Hiến Pháp nói một cách bình dân là một hợp đồng giữa dân và chính phủ.”

Các việc này đã thúc đẩy tôi viết bài "Vận Động Một Hiến Pháp cho Việt Nam" đã được phổ biến trên (http://www.doi-thoai.com/baimoi0905_192.html).

Hôm nay xin gửi đến các bạn tóm lược bài viết. Rất mong ban Việt ngữ BBC cho phổ biến trên diễn đàn.

Hiến Pháp là gì?

Hiến Pháp nói một cách bình dân là một hợp đồng giữa dân và chính phủ.

Cũng như mọi hợp đồng, đều quy định việc gì mỗi bên được làm và không được làm.

Quốc Hội Lập Hiến đại diện người dân để soạn ra bản hợp đồng này và các Quốc Hội sau để sửa đổi và bổ sung các hợp đồng mỗi khi cần thiết. Đầu tiên mọi hợp đồng cần hợp pháp.

Nếu Quốc Hội làm không tốt công việc thì dân chúng sẽ phải đề cử những người thực sự có khả năng.

Còn nếu một hợp đồng có hay cách mấy mà không được tôn trọng, nhẹ thì bị xé bỏ, nặng thì đưa nhau ra tòa.

Sự ra đời của hiến pháp Việt Nam đầu tiên - Hiến Pháp 1946.

Tư tưởng lập hiến và các nỗ lực nhằm xây dựng một hiến pháp dân chủ cho Việt Nam đã bắt đầu từ những năm đầu của thế kỷ thứ 20. Với hai khuynh hướng khác nhau.

Phan bội Châu, Phạm Quỳnh, Bùi quang Chiêu ... chủ trương xây dựng một chế độ quân chủ lập hiến. Phan chu Trinh, Nguyễn ái Quốc ... lại chủ trương phế bỏ chế độ quân chủ và thiết lập một thể chế dân chủ pháp trị. Tại Hội Nghị Versailles, năm 1919, Nguyễn ái Quốc đã gửi bản "Yêu sách của Nhân Dân Việt Nam" với yêu sách thứ bảy mong người Pháp ban hành hiến pháp cho Việt Nam.

Nhân cơ hội Nhật đầu hàng đồng minh, ĐCS đã chủ động thành lập Chính Phủ Lâm Thời. Ngày 2/9/1945, tại Quảng Trường Ba Đình Hà Nội, Hồ CHÍ MINH đã đọc bản "Tuyên Ngôn Độc Lập" lấy tên nước là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Ngày 3/9/1945, HỒ CHÍ MINH đã đề nghị chính phủ tổ chức cuộc tổng tuyển cử và soạn ra một HP cho Việt Nam. Ngày 20/9/1945, CPLT đã ban hành sắc lệnh số 34 thành lập ban dự thảo HP gồm 7 người đứng đầu là HỒ CHÍ MINH.

Ngày 6/1/1946, cuộc tổng tuyển cử đã được tiến hành. Kết quả là Việt Minh đã chiếm đại đa số. Ngày 2/3/1946, trước áp lực của dân chúng, các tổ chức chính trị khác và cũng như sức mạnh quân sự của người Pháp, HỒ CHÍ MINH đã phải thu xếp mời thêm đại biểu (không qua bầu cử) từ các nhân sỹ và các nhà cách mạng không thuộc ĐCS vào Quốc hội.

Trong kỳ họp Quốc hội lần thứ nhất này, HỒ CHÍ MINH đã thành lập được một Chính Phủ Liên Hiệp Kháng Chiến, do HỒ CHÍ MINH làm chủ tịch.

Và Quốc Hội cũng đã bầu lại một Ủy Ban Dự Thảo hiến pháp gồm 11 người thuộc các đảng phái, tổ chức và dân tộc cũng do HỒ CHÍ MINH chủ trì.

Ngày 6/3/1946, HỒ CHÍ MINH đã ký thỏa ước với Pháp, chấp nhận Việt Nam đứng trong Liên Hiệp Pháp và chịu cho quân đội Pháp đổ bộ lên đất Bắc thay thế quân đội Trung Hoa.

Ngay sau đó, HỒ CHÍ MINH lại sửa soạn một phái đoàn cùng sang Pháp tham dự Hội nghị Fontainebleau thu xếp vai trò Việt Nam trong Liên Hiệp Pháp. Ngày 14/9/1946, HỒ CHÍ MINH đã ký Tạm Ước với Pháp.

Về lại Việt Nam, Chính phủ Liên Hiệp lại sửa soạn cho kỳ họp lần thứ hai của Quốc Hội.

Trong kỳ họp từ 28/10 đến 9/11/1946 này, Quốc Hội đã phải thảo luận các báo cáo của chính phủ, ra các nghị quyết về nội trị, ngoại giao, thông qua hiến pháp, lập chính phủ mới cũng do HỒ CHÍ MINH làm chủ tịch và bầu Ban Thường Trục Quốc Hội.

Trong lần phỏng vấn với Đài Á Châu Tự do, Luật sư Trần văn Hiệp đã nhấn mạnh Hiến Pháp 1946 là một đạo luật không được ban hành.

Ban hành hiến pháp là một thủ tục luật pháp để xác nhận rằng hiến pháp này đã được biểu quyết một cách hợp lệ. Hiến pháp này sẽ có hiệu lực từ lúc được ban hành và mọi người phải tuân theo. Dựa trên điều thứ 31 "Những luật đã được Nghị viện biểu quyết, Chủ tịch nước phải ban bố chậm nhất là 10 hôm sau khi nhận được thông tri..." Vì vậy, bản HP 1946 coi như không có giá trị pháp lý. Có chăng là chỉ có giá trị về mặt chính trị.

Lẽ dĩ nhiên các luật sư cố vấn ĐCS như luật sư Nguyễn văn Thảo phải xác quyết bản Hiến Pháp 1946 là bản hiến pháp hợp pháp và hợp lý đầu tiên cho Việt Nam. Điều này đã được luật sư Nguyễn xuân Phước đồng ý và nói rõ Hiến Pháp 1946 là một hiến pháp có giá trị pháp lý.

Hiến Pháp 1946 một hiến pháp dân chủ?

Hiến Pháp 1946 đã được xây dựng trên 3 nguyên tắc: đoàn kết dân tộc, bảo đảm các quyền tự do dân chủ và xây dựng một nhà nước pháp trị. Những quyền công dân cơ bản đã được ghi rõ trong các điều 1,6,7,8,9,10 và 11.

Nhất là ở điều thứ 10 ghi rõ "Công dân Việt Nam có quyền:-Tự do ngôn luận -Tự do xuất bản -Tự do tổ chức và hội họp - Tự do tín ngưỡng - Tự do cư trú, đi lại trong nước và ngoài nước."

Và điều thứ 11 "Tự pháp chưa quyết định thì không được bắt bớ và giam cầm người công dân Việt Nam. Nhà ở và thư tín của công dân Việt Nam không ai được xâm phạm một cách trái pháp luật."

“Sau tám mươi năm Pháp thuộc và ở vào thập niên 1940, Hiến Pháp 1946 đã bao gồm những quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc

”

Các điều khoản thứ 17 và thứ 18 ghi rõ các quyền tự do bầu cử và ứng cử.

Điều thứ 12 ghi rõ quyền tư hữu của công dân. Quan trọng nhất là hiến pháp này cũng nêu rõ các quyền phúc quyết (trưng cầu dân ý), qua các điều khoản 21, 32 và 70.

Sau tám mươi năm Pháp thuộc và ở vào thập niên 1940, Hiến Pháp 1946 đã bao gồm những quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc như đã nêu trên, phải nhìn nhận đây là một bản hiến pháp dân chủ. Đủ ba yếu tố "của dân, do dân và vì dân".

Trong bài xã luận trên báo Nhân Văn từ những năm 1956 của Nguyễn Hữu Đang hay trong bài "Về 'Sửa đổi hiến pháp 1992'" của Hoàng Minh Chính đã giải thích rõ vì Quốc Hội đầu tiên bao gồm các nghị sĩ thuộc nhiều đảng phái. Nhờ đó, hiến pháp đầu tiên cũng mang tính dân chủ tự do rộng rãi nhất và các quyền tự do dân chủ của công dân được ghi thật rõ ràng minh bạch."

HP 1946 thiếu căn bản để xây dựng một thể chế dân chủ

Hiến Pháp 1946 đã không đề ra một cơ quan có thẩm quyền giải thích hiến pháp, phán quyết về tính cách hợp hiến hay bất hợp hiến của các đạo luật, sắc luật, sắc lệnh, nghị quyết và quyết định hành chính. Như điều 81 của hiến pháp Việt Nam Cộng Hoà 1967 diễn giải vai trò của Tối Cao Pháp Viện.

Điều 88 của Hiến pháp Việt Nam Cộng Hoà 1967 diễn giải vai trò của Giám Sát Viện với thẩm quyền:

1-Thanh tra, kiểm soát và điều tra nhân viên các cơ quan công quyền và tư nhân đồng phạm hay tòng phạm về mọi hành vi tham nhũng, đầu cơ, hối mại quyền thế hoặc phương hại đến quyền lợi quốc gia.

2-Thẩm tra kế toán đối với các cơ quan công quyền và hợp doanh.

3-Kiểm kê tài sản các nhân viên các cơ quan công quyền kể cả Tổng Thống, Phó Tổng Thống, Thủ Tướng, Dân Biểu, Nghị Sĩ, Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện.

4-Riêng đối với Chủ tịch Giám Sát Viện và các Giám Sát Viên, việc kiểm kê tài sản do Tối Cao Pháp Viện đảm trách.

Thiếu hai Viện kể trên, một hiến pháp dù có tốt đẹp cách mấy cũng khó có thể là nền tảng pháp lý căn bản để xây dựng một thể chế dân chủ, hiến trị và pháp trị.

HP 1946 tạo cơ sở xây dựng nền tảng độc tài

Mặc dù điều thứ 49 chỉ rõ quyền hạn tối cao của chủ tịch nước. Mặt trái của Hiến Pháp 1946 là điều thứ 50 hết sức phi lý "Chủ tịch nước Việt Nam không phải chịu một trách nhiệm nào, trừ khi phạm tội phản quốc.". Điều khoản này quả đúng đặt chủ tịch lên trên cả hiến pháp hay luật pháp quốc gia.

Điều khoản này đã mâu thuẫn với các điều khoản khác như điều thứ 7 "Tất cả mọi công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, ...". Điều khoản này vừa sửa soạn cho cả một guồng máy chuyên chính thần thánh hoá lãnh tụ đảng- vừa sửa soạn cho lãnh tụ đảng trở thành nhà độc tài trong một thể chế chuyên chính toàn trị.

HP 1959, 1980 và 1992 là các cương lĩnh của ĐCS

Luật sư Nguyễn Văn Thảo và PGS-TS Phạm Duy Nghĩa đều đồng ý rằng muốn có tính cách dân chủ các thủ tục sửa đổi và bổ sung HP cần sự tham gia của các giai tầng xã hội và sau đó phải thông qua trưng cầu dân ý.

Luật sư Nguyễn Xuân Phước còn chỉ rõ các hiến pháp 1959, 1980 và 1992 hoàn toàn không có dân chủ, bất hợp hiến và bất hợp pháp, vì không có tính kế thừa và tính liên tục về mặt pháp lý, tinh thần và nội dung của Hiến Pháp 1946.

Và vì thế, các hiến pháp sau này đã không có năng lực pháp lý để xác định tính chất hợp pháp và chính thống của nhà cầm quyền. Lý do chính để dẫn đến kết luận trên là 70 Hiến Pháp 1946 quy định các thủ tục pháp lý của sự thay đổi hiến pháp: "Sửa đổi hiến pháp phải theo những cách thức sau đây: a/ Do hai phần ba tổng số nghị viên yêu cầu. b/ Nghị viên bầu ra một ban dự thảo những thay đổi. c/ Những điều thay đổi khi đã được nghị viện ưng chuẩn thì phải đưa ra toàn dân phúc quyết." Và như thế hiến pháp sau đó ĐCS đã tước đoạt quyền sửa đổi hiến pháp của nhân dân Việt Nam.

Luật sư Trần Thanh Hiệp thì nhấn mạnh về quyền lập hiến, quyền làm hiến pháp đầu tiên và quyền sửa đổi các hiến pháp về sau.

Để có một hiến pháp dân chủ quyền lập hiến phải là quyền của người dân. Theo ông, Hồ CHÍ MINH và ĐCS không muốn có một hiến pháp dân chủ, nhưng lại không dám để lộ bản chất độc tài phản dân chủ. Quyền lập hiến của người dân đã bị ĐCS sang đoạt qua Hiến Pháp 1946 và bị chiếm đoạt trong các hiến pháp sau này.

Ngày 18/12/1959, tại kỳ họp thứ 11 Quốc Hội khoá I, Hồ CHÍ MINH đã đọc báo cáo về dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1946. Ngày 31/12/1959, quốc hội đã đồng ý thông qua hiến

pháp sửa đổi. Và ngày 1/1/1960, HỒ CHÍ MINH đã ký sắc lệnh công bố Hiến Pháp 1959.

Tới đây ta có thể thấy được một mặt HỒ CHÍ MINH đã tuyên truyền cho việc ban hành một bản hiến pháp dân chủ cho Việt Nam. HỒ CHÍ MINH vận động để vừa làm chủ tịch nước lại vừa chủ trì Ủy Ban Dự Thảo Hiến Pháp 1946.

Hiến pháp này đã cho HỒ CHÍ MINH một quyền uy tối thượng "không phải chịu một trách nhiệm nào". Quyền uy này đã vượt trên cả hiến pháp, luật pháp quốc gia. Thế mà HỒ CHÍ MINH chưa thoả mãn để ban hành Hiến Pháp 1946. HỒ CHÍ MINH chỉ ký sắc lệnh ban hành một cương lĩnh 1959 của ĐCS lấy "chuyên chính bạo lực" làm "công lý" đưa cả dân tộc vào con đường mòn đầy chông gai chưa rõ lối ra. Đây là một nét độc đáo về con người của Hồ Chí Minh.

Biểu tượng Cách Mạng Tháng Tám - Việt Minh cờ đỏ đã bị ĐCS đưa vào lịch sử

Cờ đỏ sao vàng đã được xác nhận là quốc kỳ trong mọi Hiến Pháp như điều thứ 3 của HP 1946, điều thứ 109 của HP 1959, điều thứ 142 của HP 1980 và điều thứ 141 của HP 1992.

Thực ra, hình thức và nội dung của lá cờ đỏ sao vàng đã bị thay đổi hoàn toàn. Lá cờ biểu tượng Cách Mạng Tháng Tám - Việt Minh kháng Pháp với ngôi sao màu vàng nhạt và các cạnh hình cong. Về nội dung lá cờ, HỒ CHÍ MINH đã giải thích 5 cánh sao tượng trưng cho sự đoàn kết của năm tầng lớp dân chúng sỹ, nông, công, thương và binh.

Cờ đỏ sao vàng với ngôi sao được vẽ thẳng với màu vàng kim loại, chỉ bắt đầu được dùng làm quốc kỳ song song với Hiến Pháp 1959. Theo lịch sử ĐCS lá cờ này do ông Nguyễn Hữu Tiến vẽ ra.

Nó đã được xuất hiện lần đầu vào ngày 23/11/1940 tại miền Nam trong cuộc "Nam Kỳ khởi nghĩa". Lá cờ đỏ sao vàng hiện được dùng rập khuôn các "hồng kỳ" của Liên Xô và Trung Cộng. Đặc biệt là của Trung Cộng.

Trưng Cầu Dân ý đa đảng

Luật sư Nguyễn Xuân Phước đã kết luận bài viết của ông như sau "Đối với nhân dân Việt Nam, vấn đề không phải là thay đổi chấp vá vài ba chương, hay vài ba điều khoản của hiến pháp hiện nay như ĐCSVN đề nghị, hoặc chỉ bỏ điều 4 hiến pháp như một số nhà đấu tranh dân chủ đề nghị.

Những thay đổi hiến pháp chỉ có giá trị khi quyền phúc quyết hiến pháp của nhân dân được tái lập."

Trong bài "Việt Nam Đất Nước Tôi", Phương Nam góp ý về điều 4 hiến pháp hiện hành.

Sau đó Phương Nam đề nghị một cuộc trưng cầu dân ý đầu tiên của nước Việt Nam Thống Nhất. Câu hỏi cần được trả lời là : Việt Nam nên hay không nên theo chế độ đa đảng? Nếu ai cho rằng nên có đa đảng thì ghi CÓ - còn nếu ai cho rằng không nên có đa đảng thì ghi KHÔNG.

Để tiến hành cuộc trưng cầu dân ý này, Phương Nam đã đề nghị:

- 1- giữ nguyên bộ máy lập pháp, hành pháp và tư pháp hiện tại.
- 2- thành lập một Ủy Ban Quốc Gia Trưng Cầu Dân Ý. Ủy ban bao gồm mọi tầng lớp, giai cấp, sắc tộc, vùng, miền trong và ngoài nước.
- 3- nhiệm vụ của ủy ban này là xây dựng điều lệ, phương hướng hoạt động, nội dung và ý nghĩa công việc. Thành lập các uỷ ban ở địa phương và cơ sở.
- 4- từ đó vận động toàn dân tham gia và tiến hành trưng cầu dân ý.

Nếu kết quả đa số trả lời KHÔNG thì ĐCS sẽ tiếp tục lãnh đạo đất nước. Điều này minh chứng cho toàn dân và toàn thế giới, ý nguyện của đa số dân Việt là " Việt Nam theo thể chế Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý".

Một thể chế được ghi rõ trong Hiến Pháp 1992. ĐCS sẽ tiếp tục lãnh đạo đất nước cho đến khi nào người dân thấy cần thiết là nên có một cuộc trưng cầu dân ý mới.

Nếu kết quả đa số trả lời CÓ thì ĐCS phải chấp nhận nguyện vọng của toàn dân.

Theo Phương Nam khi đó hiến pháp hiện hành phải được Quốc Hội sửa đổi, bổ sung và thông qua những điểm liên quan, sao cho phù hợp với tình hình của đất nước để có nhiều đảng chính trị hoạt động trong tương lai. Xin xem bài "Việt Nam Đất Nước Tôi" của Phương Nam trên (<http://www.danchimviet.com>) để hiểu rõ hơn về đề nghị tràn đầy tình tự dân tộc và khả thi này.

Luật sư Trần thanh Hiệp đã lấy câu phương châm bình dân của Pháp "Phải Bắt đầu từ chỗ bắt đầu" và đã nhấn mạnh về quyền lập hiến là khởi điểm của một hiến pháp tương lai cho Việt Nam.

Từ phân tích này, tôi có đề nghị nếu kết quả đa số trả lời CÓ thì ĐCS phải sửa soạn tiến hành một cuộc bầu cử tự do và minh bạch để bầu ra một Quốc Hội Lập Hiến với mục đích chính là soạn thảo một dự thảo Hiến Pháp.

Dự thảo này sẽ lại phải qua một cuộc trưng cầu dân ý. Nếu đa số chấp nhận thì bản dự thảo này sẽ trở thành Hiến Pháp Việt Nam. Hiến Pháp này sẽ là cơ sở để xây dựng một Việt Nam DÂN CHỦ - HIẾN TRỊ - PHÁP TRỊ - CƯỜNG THỊNH và HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG THẾ GIỚI.

Những ngày qua nhiều sự kiện liên tiếp xảy ra linh mục Nguyễn Văn Lý kêu gọi tẩy chay các cuộc bầu cử trá hình, cụ Lê Thanh Liêm thì cảnh cáo CSVN sẽ đưa vụ đàn áp Phật Giáo Hoà Hảo ra toà án Quốc tế, Luật sư chủ nhiệm Phạm Hồng Hải Luật Sư Đoàn Hà Nội lại tuyên bố sẽ đẩy mạnh đấu tranh bảo vệ công lý và quyền con người và đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, ông Micheal Martin, nhận định Việt Nam cần tôn trọng các hiệp định thương mại đã ký với Hoa Kỳ 5 năm về trước.

Đây là một điều kiện để lập pháp Hoa Kỳ biểu quyết chấp thuận Việt Nam có quy chế quan hệ mậu dịch vĩnh viễn. và là điều kiện để Hoa Kỳ đồng ý chấp thuận Việt Nam ra nhập WTO.

Các sự kiện trên đã thúc đẩy tôi đưa ra một đề nghị là các lực lượng đối lập cần nghiên cứu một cuộc vận động chữ ký. Mục đích là làm áp lực đòi ĐCS phải chấp nhận một cuộc trưng cầu dân ý "Việt Nam nên hay không nên theo chế độ đa đảng?".

Tới đây nếu quý vị cảm thấy góp ý này có ít nhiều giá trị. Xin vào (http://www.doi-thoai.com/baimoi0905_192.html) để xem bài viết của tôi cũng như các tài liệu tham khảo. Rất mong ý kiến đóng góp, cũng như cung cấp các dữ kiện khác, của các bạn trên diễn đàn. Việt Nam không phải chỉ cần dân chủ, còn cần một thể chế hiến trị và pháp trị.

Thân ái kính chào ban Việt ngữ và các bạn trên diễn đàn.

Nguyễn Quang Duy

Canberra, Úc Đại Lợi, ngày 2/10/2005.

Nguồn :

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/story/2005/10/051002_quangduy_wryw.shtml